

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

1. Vị trí, chức năng

a) Ban Quản lý rừng phòng hộ (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật trên diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất được nhà nước giao.

b) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Quản lý, phát triển vốn rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất theo quy hoạch trên diện tích đất được giao quản lý. Tổ chức triển khai hợp đồng khoán bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất với các tổ chức hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư để thực hiện công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng đối với diện tích trong lâm phần được giao quản lý.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển rừng trên diện tích đất được giao quản lý theo kế hoạch, tiến độ dự án được phê duyệt.

c) Ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi rừng, cải tạo rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo chu kỳ đầu tư, hỗ trợ đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật trên diện tích được giao quản lý; được tổ chức thực hiện các biện pháp lâm sinh trên diện tích rừng được giao quản lý theo quy định của pháp luật; được hưởng lâm sản tăng thêm từ các hoạt động trong công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng.

d) Thực hiện chính sách khoán bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích có rừng trên diện tích được giao quản lý.

đ) Nghiệm thu thanh toán cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hợp đồng đã ký. Cung ứng dịch vụ giống, khuyến lâm, vật tư... cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết.

e) Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng và quy định của pháp luật. Thực hiện theo dõi, thống kê, kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng theo quy định, định kỳ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về diễn biến rừng, các hoạt động về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên lâm phần được giao quản lý; Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ hệ thực vật rừng, động vật rừng theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát tình hình sinh vật hại cây rừng và tổ chức thực hiện công tác phòng chống sinh vật hại cây rừng; thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

g) Được tự tổ chức, hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê rừng, thuê môi trường rừng phù hợp với quyền của chủ rừng và phương án quản lý rừng bền vững để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hoặc nuôi, trồng phát triển cây dược liệu hoặc để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học nhưng không được ảnh hưởng đến mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; được hưởng các chính sách đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất theo quy định.

h) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực xây dựng, phát triển, bảo vệ rừng và trồng cây phân tán trên diện tích đất thuộc lâm phần được giao quản lý.

i) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực lâm nghiệp tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, về xây dựng, phát triển và bảo vệ rừng.

k) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin về bảo vệ và phát triển rừng; Phối hợp với chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cộng đồng để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên diện tích được giao quản lý.

l) Xây dựng kế hoạch, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

m) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn đầu tư, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo đúng quy định của pháp luật.

n) Quản lý, theo dõi và thực hiện khai thác, tận thu lâm sản (nếu có) trên diện tích rừng được giao theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

o) Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở về Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; phòng, chống phần mềm độc hại; phòng, chống tấn công mạng thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tổng hợp số liệu thống kê về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý;

- Tham gia phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

- Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

p) Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

q) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; quản lý tài chính, tài sản công và các nguồn lực khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

r) Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ của Ban Quản lý theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

s) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, tổ chức có liên quan.

t) Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành);

- Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một hoặc một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác cụ thể được Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

- Các phòng trực thuộc gồm 02 phòng: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kỹ thuật. Các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành), viên chức và lao động hợp đồng (nếu có).

- Có 07 Trạm Quản lý rừng, gồm: Trạm Quản lý rừng Tam Đường; Trạm Quản lý rừng Tân Uyên; Trạm Quản lý rừng Than Uyên; Trạm Quản lý rừng Phong Thổ; Trạm Quản lý rừng Sìn Hồ; Trạm Quản lý rừng Mường Tè; Trạm Quản lý rừng Nậm Nhùn. Các Trạm có Trưởng Trạm, Phó Trưởng Trạm (số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành), viên chức và lao động hợp đồng (nếu có). Các Trạm Quản lý rừng có con dấu riêng, có trụ sở làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao theo địa bàn xã, liên xã; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Ban Quản lý và thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý nằm trong tổng số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức triển khai các hoạt động của Ban Quản lý theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ có trách nhiệm:

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các phòng, trạm trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc theo quy định của pháp luật;

- Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

- Những nội dung không quy định trong Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản của cấp trên. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Kt9.

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải